



Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường Đại Học Bách Khoa
Khoa Khoa Học Úng Dụng

Vietnam National University - HCMC
Ho Chi Minh City University of Technology
Faculty of Applied Science

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN *Course Syllabus*

1. Thông tin về học phần (*Course information*)

1.1. Thông tin tổng quan (*General information*)

- Tên học phần: **Triết học Mác - Lê nin**

Course title: Marxist - Leninist Philosophy

- Mã học phần (*Course ID*): **SP1031**

- Số tín chỉ (*Credits*): **3 (ETCS: 6)**

- Học kỳ áp dụng (*Applied from semester*): **20221**

- Tổ chức học phần (*Course format*):

Hình thức học tập (<i>Teaching/study type</i>)	Số tiết/giờ (<i>Hours</i>)	Số tín chỉ (<i>Credits</i>)	Ghi chú (<i>Notes</i>)
Lý thuyết (LT) (<i>Lectures</i>)	30		
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	12		
Thí nghiệm (TNg)/Thực tập xưởng (TT) (<i>Labs/Practices</i>)	0		
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	27		
Tự học (<i>Self-study</i>)	93		
Khác (<i>Others</i>)	0		
Tổng cộng (Total)	123.83	3	

- Tỷ lệ đánh giá và hình thức kiểm tra/thi (*Evaluation form & ratio*)

Hình thức đánh giá (<i>Evaluation type</i>)	Tỷ lệ (<i>Ratio</i>)	Hình thức (<i>Format</i>)	Thời gian (<i>Duration</i>)
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	20%		
Thí nghiệm (<i>Labs/Practices</i>)			
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	30%		
Kiểm tra (<i>Midterm Exam</i>)		-- (--)	-- phút (<i>minutes</i>)
Thi (<i>Final Exam</i>)	50%	Trắc nghiệm (chấm máy) (<i>Multiple choice (MCQ)</i>)	50 phút (<i>minutes</i>)
Tổng cộng (<i>Total</i>)	100%		



1.2. Điều kiện tiên quyết (Prerequisites)

HT: Recommended, TQ: Prereq, SH: Coreq

1.3. Học phần thuộc khối kiến thức (Knowledge block)

- Kiến thức giáo dục đại cương (General education)
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (Professional education)
 - Kiến thức cơ sở ngành (Foundation) ○ Kiến thức ngành (Major)
 - Kiến thức chuyên ngành (Specialty) ○ Kiến thức Tốt nghiệp (Graduation)

1.4. Đơn vị phụ trách (Khoa/Bộ môn) (Unit in-charge)

Bộ môn / Khoa phụ trách (Department)	Lý Luận Chính Trị - Khoa Khoa Học Ứng Dụng (Faculty of Applied Science)
Văn phòng (Office)	205B4 - Bộ môn Lý luận Chính trị - Khoa Khoa học Ứng dụng
Điện thoại (Phone number)	0828377468
Giảng viên phụ trách (Lecturer in-charge)	Nguyễn Thị Minh Hương
E-mail	ntmhuong@hcmut.edu.vn

2. Mô tả học phần (Course description)

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lê nin và vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội.

Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Chapter 1 introduces the most general features of philosophy as well as Marxist - Leninist philosophy and the role of Marxist - Leninist philosophy in social life.

Chapter 2 presents the basic contents of dialectical materialism, including matter and consciousness; materialist dialectics; Cognitive reasoning of dialectical materialism.

Chapter 3 brings out the basic contents of historical materialism, including socio-economic morphological issues; class and ethnicity; government and social revolution; social awareness; philosophy of people.

3. Giáo trình và tài liệu học tập (Course materials)

3.1. Giáo trình chính

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lê nin* (Dùng cho sinh viên không chuyên ngành Lý luận chính trị), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2021.

3.2 Tài liệu tham khảo

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác - Lê nin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

- Nguyễn Thị Minh Hương (Chủ biên), Lê Đức Sơn, *Tài liệu học tập môn Triết học Mác-Lê nin*, (ISBN: 978 – 604 – 73 – 806) Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM, 2021.



3.3. Tài liệu khác

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Triết học* (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
- V.I. Lê nin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1981.
- C. Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
- Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*. Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.
- *Từ điển triết học* (Chủ biên: Rodentan) (1975), Nxb. Tiến bộ, Moscow và Nxb. Sự thật dịch sang tiếng Việt (1986).

3.1. Textbooks

- Ministry of Education and Training, *Marxist-Leninist Philosophy Curriculum (For students not majoring in Political Theory)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2021.

3.2 References

- The Central Council's direction on the compilation of national textbook of Marxist-Leninist science courses, *Ho Chi Minh's Ideology, Marxist-Leninist Philosophy Curriculum*, National Politics Publisher, Hanoi, 1999.

- Nguyen Thi Minh Huong, Le Duc Son, Learning materials: Marxist-Leninist Philosophy, (ISBN: 978 – 604 – 73 – 806) Vietnam National University – Ho Chi Minh City Publisher, 2021.

3.3. Other materials

- Ministry of Education and Training, *Philosophy (for PhD students and graduate students who are not in philosophy majors)*, 3 volumes. National Political Publishing House, Hanoi, 2003.

- V.I. Lenin, Full Volume, Press. Progress, Moscow, 1981.
- K. Marx and F.Engels, Full Volume, National Political Publishing House, Hanoi, 2005.
- Nguyen Huu Vui, *The History of Philosophy*, National Political Publishing House, 2004.
- *Philosophy Dictionary* (Editor: Rodentan) (1975), Publishing House, Progress, Moscow and Publishing House Truth translated into Vietnamese (1986).

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (Goals and Learning outcomes)

4.1. Mục tiêu của học phần (Course goals)

- *Về nội dung*: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lê nin.
- *Về kỹ năng*: Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của những môn học khác.
- *Về tư tưởng*: Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lê nin.
- *Content*: Provide primitive and systematic insights on Marxist - Leninist philosophy.
- *Skills*: Building a worldview of dialectical materialism and methodological materialism dialectics as the theoretical basis for the awareness of issues and content of other subjects.
- *Thought*: Recognizing the very intrinsic valuable, scientific and revolutionary nature of Marxist - Leninist philosophy.

4.2. Chuẩn đầu ra học phần (Course learning outcomes)

L.O.1 - Về kiến thức: Hiểu, biết, phân tích và tổng hợp được những nội dung cơ bản của triết học Mác-Lênin; Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của triết học Mác-Lênin.

(*Knowledge: Understand, know, analyze and synthesize the basic contents of MarxistLeninist Philosophy; Draw the methodological significance of Marxist-Leninist Philosophy.*)

L.O.1.1 - L.O.1.1. Hiểu, biết, phân tích và tổng hợp được những nội dung cơ bản của triết học Mác-Lênin.

(*L.O.1.1. Understand, know, analyze and synthesize the basic contents of Marxist-Leninist Philosophy.*)

L.O.1.2 - L.O.1.2. Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của triết học Mác-Lênin.

(*L.O.1.2. Draw the methodological significance of Marxist-Leninist Philosophy.*)

L.O.2 - Về kỹ năng: Vận dụng được các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lê nin vào phân tích, nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, cũng như các vấn đề trong chuyên ngành đào tạo; Xây dựng kỹ năng soạn thảo bài viết, thuyết trình, lập luận, phản biện, xử lý các quan hệ xã hội, hoạt động nhóm, phân công công việc, kiểm tra tiến trình và đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

(*Skills: Apply the methodological principles of Marxist-Leninist Philosophy to analyze, identify, evaluate and solve socio – economic problems, as well as in specialized problems; Build skills in writing articles, presentations, arguments, criticizing, handling social relations, working in groups, assigning work, checking progress and evaluating work completion.*)

L.O.2.1 - L.O.2.1. Vận dụng được các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lê nin vào phân tích, nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, cũng như các vấn đề trong chuyên ngành đào tạo.

(*L.O.2.1. Apply the methodological principles of Marxist-Leninist Philosophy to analyze, identify, evaluate and solve socio – economic problems, as well as in specialized problems.*)

L.O.2.2 - L.O.2.2. Xây dựng kỹ năng soạn thảo bài viết, thuyết trình, lập luận, phản biện, xử lý các quan hệ xã hội, hoạt động nhóm, phân công công việc, kiểm tra tiến trình và đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

(*L.O.2.2. Build skills in writing articles, presentations, arguments, criticizing, handling social relations, working in groups, assigning work, checking progress and evaluating work completion.*)

L.O.3 - Về thái độ: Rèn luyện thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm và tự giác cho sinh viên; Xây dựng thái độ lạc quan, tin tưởng, kiên định, trung thành và không ngừng phấn đấu của người công dân cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

(*Attitude: Cultivate a serious, responsible and self – disciplined attitudes for students; Building citizens' attitude of optimism, trust, steadfastness, loyalty and unceasing striving for the revolutionary cause of Vietnamese nation.*)

L.O.3.1 - L.O.3.1. Rèn luyện thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm và tự giác cho sinh viên.

(*L.O.3.1. Cultivate a serious, responsible and self – disciplined attitudes for students.*)

L.O.3.2 - L.O.3.2. Xây dựng thái độ lạc quan, tin tưởng, kiên định, trung thành và không ngừng phấn đấu của người công dân cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

(*L.O.3.2. Building citizens' attitude of optimism, trust, steadfastness, loyalty and unceasing striving for the revolutionary cause of Vietnamese nation.*)

5. Phương thức giảng dạy và học tập (*Teaching and assessment methods*)

5.1. Phương thức giảng dạy (*Teaching methods*)

STT (No.)	Phương thức giảng dạy (<i>Teaching methods</i>)
1	Phương pháp học tập tích hợp (<i>Blended learning</i>)

5.2. Phương pháp giảng dạy (*Teaching activities*)

Loại hoạt động (<i>Assessment methods</i>)	Tên loại hoạt động (<i>Components activities</i>)	Nội dung (<i>Content</i>)



Loại hoạt động (Assessment methods)	Tên loại hoạt động (Components activities)	Nội dung (Content)
AIC-Hoạt động trong lớp (Activity in class)	A.O.1 - A1: Đánh giá quá trình (Activity in class)	A1.1: Trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, thảo luận nhóm bài tập trên lớp, thuyết trình. A1.2: Đi học đầy đủ, nghiêm túc. (A1.1: Answer questions from lecturers, discuss in class exercises, make presentations. A1.2: Attend school fully and seriously.)
AIC-Hoạt động trong lớp (Activity in class)	A.O.1.1 - A1: Đánh giá quá trình (A1. Activity in class)	A1.1: Trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, thảo luận nhóm bài tập trên lớp, thuyết trình. (A1.1: Answer questions from lecturers, discuss in class exercises, make presentations.)
AIC-Hoạt động trong lớp (Activity in class)	A.O.1.2 - A1: Đánh giá quá trình (A1. Activity in class)	A1.2: Đi học đầy đủ, nghiêm túc. (A1.2: Attend school fully and seriously.)
GPJ-Project nhóm (Group project)	A.O.2 - A.2. Bài tập lớn (A.2. Projects)	A2.1: Thực hiện 01 bài tiểu luận (03 bài tập/ 01 tiểu luận) (A2.1: Do the Projects (03 Coursework/ 01 Essay))
GPJ-Project nhóm (Group project)	A.O.2.1 - A.2. Bài tập lớn (A.2. Projects)	A2.1: Thực hiện 01 bài tiểu luận (03 bài tập/ 01 tiểu luận) (A2.1: Do the Projects (03 Coursework/ 01 Essay))
EXM-Thi cuối kỳ (Final exam)	A.O.3 - A3. Đánh giá cuối kỳ (A3. Final exam)	A3.1: Thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm. (A3.1: Final exam, multiple choice format.)
EXM-Thi cuối kỳ (Final exam)	A.O.3.1 - A3. Đánh giá cuối kỳ (A3. Final exam)	A3.1: Thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm. (A3.1: Final exam, multiple choice format.)

5.3. Hình thức đánh giá (Assessment methods)

Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
L.O.1.1-L.O.1.1. Hiểu, biết, phân tích và tổng hợp được những nội dung cơ bản của triết học Mác-Lênin. (L.O.1.1. Understand, know, analyze and synthesize the basic contents of Marxist-Leninist Philosophy.)	A.O.1.1-A1: Đánh giá quá trình (A.1. Activity in class) A.O.1.2-A1: Đánh giá quá trình (A.1. Activity in class) A.O.2.1-A.2. Bài tập lớn (A.2. Projects) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (A3. Final exam)
L.O.1.2-L.O.1.2. Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của triết học Mác-Lênin. (L.O.1.2. Draw the methodological significance of Marxist-Leninist Philosophy.)	A.O.1.1-A1: Đánh giá quá trình (A.1. Activity in class) A.O.2.1-A.2. Bài tập lớn (A.2. Projects) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (A3. Final exam)
L.O.2.1-L.O.2.1. Vận dụng được các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lênin vào phân tích, nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, cũng như các vấn đề trong chuyên ngành đào tạo. (L.O.2.1. Apply the methodological principles of Marxist-Leninist Philosophy to analyze, identify, evaluate and solve socio – economic problems, as well as in specialized problems.)	A.O.2.1-A.2. Bài tập lớn (A.2. Projects) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (A3. Final exam)



Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
L.O.2.2-L.O.2.2. Xây dựng kỹ năng soạn thảo bài viết, thuyết trình, lập luận, phân biện, xử lý các quan hệ xã hội, hoạt động nhóm, phân công công việc, kiểm tra tiến trình và đánh giá mức độ hoàn thành công việc. (<i>L.O.2.2. Build skills in writing articles, presentations, arguments, criticizing, handling social relations, working in groups, assigning work, checking progress and evaluating work completion.</i>)	A.O.1.2-A1: Đánh giá quá trình (<i>A.1. Activity in class</i>) A.O.2.1-A.2. Bài tập lớn (<i>A.2. Projects</i>) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (<i>A3. Final exam</i>)
L.O.3.1-L.O.3.1. Rèn luyện thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm và tự giác cho sinh viên. (<i>L.O.3.1. Cultivate a serious, responsible and self-disciplined attitudes for students.</i>)	A.O.1.1-A1: Đánh giá quá trình (<i>A.1. Activity in class</i>) A.O.1.2-A1: Đánh giá quá trình (<i>A.1. Activity in class</i>) A.O.2.1-A.2. Bài tập lớn (<i>A.2. Projects</i>) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (<i>A3. Final exam</i>)
L.O.3.2-L.O.3.2. Xây dựng thái độ lạc quan, tin tưởng, kiên định, trung thành và không ngừng phấn đấu của người công dân cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. (<i>L.O.3.2. Building citizens' attitude of optimism, trust, steadfastness, loyalty and unceasing striving for the revolutionary cause of Vietnamese nation.</i>)	A.O.1.1-A1: Đánh giá quá trình (<i>A.1. Activity in class</i>) A.O.1.2-A1: Đánh giá quá trình (<i>A.1. Activity in class</i>) A.O.3.1-A3. Đánh giá cuối kỳ (<i>A3. Final exam</i>)

5.4. Hướng dẫn cách học (*Study guidelines*)

- *Bài tập:* 20% (Chuyên cần: 10%; Thảo luận hoặc thuyết trình: 10%).
- *Bài tập lớn:* 30%: Sinh viên nộp 03 bài tập lớn (01 tiêu luận) theo hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên nộp bài tập lớn vào tuần thứ 13 của môn học (Môn học 15 tuần). Nộp trễ có lý do sẽ bị trừ 30% số điểm so với mỗi tuần nộp trễ, hạn cuối nộp trễ là tuần thứ 14.
- *Thi:* 50% (Hình thức trắc nghiệm, không sử dụng tài liệu; nội dung theo chương trình ôn tập chung của bộ môn).
- *Điều kiện dự thi:* Sinh viên được yêu cầu phải tham dự giờ giảng trên lớp ít nhất 80% (số lần được điểm danh chuyên cần), hoàn thành tất cả bài tập và tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp và của nhóm.
- *Assignment:* 20% (*Attendance: 10%; Discussion or presentation: 10%*).
- *Projects (Coursework):* 30% (*03 Coursework/01 Essay*). Students shall submit coursework in week 13 of the course (15-week course). 30% of points will be deducted for late submission with reasonable excuse for each delayed week, deadline for late submission is at week 14.
- *Final Exam:* 50% (*multiple choice format, do not use documents, content according to the general review program of the subject*)
- *Conditions for end-of-course exam:* Students are required to attend at least 80% of lectures (number of attendance checking), to complete all assignments and participate fully groupwork activities.

6. Nội dung chi tiết của học phần (*Course content*)

L.O. Chuẩn đầu ra chi tiết (*Detailed learning outcomes*)

A. Hoạt động đánh giá (*Assessment activity*)

Lec. Hoạt động dạy Giảng viên (*Lecturer*)

Stu. Hoạt động học Sinh viên (*Student*)

Buổi (Session)	Nội dung (<i>Content</i>)	Hoạt động dạy và học (<i>Lecturing</i>)
---------------------------	----------------------------------	--



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
1/1	<p>Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1. Khái lược triết học</p> <p>1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p><i>(Chapter 1: Philosophy and its role in social life</i></p> <p><i>1. Philosophy and fundamentals of philosophy</i></p> <p><i>1.1. Overview of philosophy</i></p> <p><i>1.2. Fundamentals of philosophy</i></p> <p><i>1.3. Dialectic and metaphysics</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.1 [A.O.3.1 , A.O.1.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: Giới thiệu về Thầy/ Cô và môn học - Giải thích các thuật ngữ và nhấn mạnh đối tượng môn học. Phân tích vấn đề cơ bản của triết học và phương pháp triết học nghiên cứu thế giới - Đàm thoại và sơ đồ hóa “Vấn đề cơ bản của triết học” - Chiếu slides minh họa (- <i>Introduction of Lecturer and the module - Explain terms and emphasize the objectives of the module. Analyze fundamental problems of philosophy and philosophical method to study the world. - Talk and create map of "Fundamentals of Philosophy" - Show illustrative slides</i>) Stu: - Thực hành tự giới thiệu theo mẫu cung cấp chú ý câu hỏi về sự hiểu biết tổng quan môn học - Hình thành nhóm thảo luận và thiết lập quy định hoạt động của nhóm - Nghe giảng và nắm bắt, hiểu rõ nguồn gốc, khái niệm, đối tượng của triết học - Tham gia đàm thoại - Thảo luận nhóm: So sánh chủ nghĩa duy vật – chủ nghĩa duy tâm; Tìm ví dụ minh họa và phân tích đúng quan điểm, lập trường của các nhà triết học, các nội dung học thuyết triết học. (- <i>Practice self-introduction according to the provided sample, pay attention to the question of module's general understanding - Form discussion groups and set up rules for the group activities - Listen to the lectures and take notes, understand the origin, concept and object of philosophy - Join the discussion - Group discussion: Compare materialism and idealism; Find examples and analyze correctly the philosophers' perspectives and stances, the content of philosophy theories</i>)
2/1	<p>Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>2. Triết học Mác - Lê nin và vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội</p> <p>2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lê nin</p> <p>2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lê nin</p> <p><i>(Chapter 1: Philosophy and its role in social life</i></p> <p><i>2. Marxist - Leninist philosophy and the role of Marxist - Leninist philosophy in social life</i></p> <p><i>2.1. Formation and development of Marxist - Leninist philosophy</i></p> <p><i>2.2. Objects and functions of Marxist - Leninist philosophy</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.1 [A.O.1.1 , A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Xây dựng các yếu tố chứng minh tính khách quan và tính chủ quan trong sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lê nin - Phân tích và tổng hợp sự hình thành và phát triển của triết học Mác - Lê nin - Đàm thoại về đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lê nin (- <i>Build factors to prove objectivity and subjectivity of the formation and development of Marxist-Leninist philosophy - Analyze and synthesize the formation and development of Marxist-Leninist philosophy - Talk about the objects and function of Marxist-Leninist philosophy</i>) Stu: - Nhận thức được tính tất yếu khách quan trong sự ra đời triết học Mác - Hiểu rõ chức năng thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lê nin (- <i>Be aware of the objective indispensability in the birth of Marxist philosophy - Understand the function of worldview and methodology of Marxist-Leninist philosophy</i>)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
3/1	<p>Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</p> <p>2. Triết học Mác - Lê nin và vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội</p> <p>2.3. Vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p><i>(Chapter 1: Philosophy and its role in social life 2. Marxist - Leninist philosophy and the role of Marxist - Leninist philosophy in social life 2.3. The role of Marxist-Leninist philosophy in social life and in current innovation process of Vietnam)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Kiểm tra sự chuẩn bị của từng nhóm về nội dung BT 1: Vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. (- Present the range of knowledge of the lesson - Check preparations of each group on the content of Assignment 1: The role of Marxist-Leninist philosophy in social life and in the innovation process in Vietnam today.) ◦ Stu: Thực hiện BT 1: - Hoạt động theo nhóm thuyết trình và thảo luận vai trò của triết học Mác - Lê nin đối với: - hoạt động của con người (Carry out Assignment 1: - Work in presentation groups and discuss the role of Marxist-Leninist philosophy for: + Human activities) • L.O.2.1 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Hướng dẫn thảo luận - Đánh giá, chấm điểm cho nhóm và cá nhân - Tóm tắt nội dung tri thức của buổi học (- Assign group presentation. - Give discussion guidelines. - Evaluate and score groups and individuals. - Summary of knowledge content of the lesson) ◦ Stu: - việc phân tích xu hướng phát triển của xã hội hiện nay - công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới - sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. - Nghe giảng và hỏi - đáp (+ The analysis of current social development trends + The process of socialism construction in the world + The innovation process of Vietnam. - Listen to the lectures and Q&A.)
4/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1. Vật chất và ý thức</p> <p>1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p><i>(Chapter 2: Dialectical materialism 1. Matter and consciousness 1.1. Matter and existing forms of matter)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Hướng dẫn nghiên cứu các quan niệm khác nhau về phạm trù vật chất - Phân tích cuộc khủng hoảng của khoa học tự nhiên đối với chủ nghĩa duy vật - Phân tích định nghĩa vật chất của Lê nin - Làm rõ những thuộc tính của vật chất: khách quan, vận động, không gian và thời gian - Tóm tắt nội dung tri thức của buổi học (Show how to study different concepts of material category - Analyze the crisis of natural science to materialism - Analyze Lenin's definition of matter - Clarify the properties of matter: objectivity, movement, space and time - Summary of knowledge content of the lesson) ◦ Stu: - Xây dựng sơ đồ các hình thức vận động của vật chất và giải thích mối quan hệ giữa chúng. - Liên hệ học thuyết Big Bang với thuộc tính của vật chất: khách quan, vận động, không gian và thời gian. - Xây dựng lý thuyết các mô hình vũ trụ trong tương lai - Nghe giảng và hỏi - đáp. (Build a diagram of the movement forms of matter and explain their relationship. - Correlate the Big Bang theory to the properties of matter: objectivity, movement, space and time. - Build theory of future cosmic models. - Listen to the lectures and Q&A.)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
5/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1. Vật chất và ý thức</p> <p>1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p><i>(Chapter 2: Dialectical materialism</i></p> <p><i>1. Matter and consciousness</i></p> <p><i>1.2. Origin, nature and structure of consciousness</i></p> <p><i>1.3. The relationship of matter and consciousness</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.2.1 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: BT2: Giải thích nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức - Xây dựng và phân tích sơ đồ lý thuyết phản ánh - Đàm thoại về cơ chế thông tin trong vấn đề bản chất của ý thức - Hệ thống hóa lại các vấn đề của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Đánh giá, chấm điểm cho những câu trả lời đúng - Tóm tắt nội dung tri thức của buổi học. (- Assignment 2 - Explain the origin, nature and structure of consciousness - Build and analyze theory diagram for reflection - Talk about information mechanisms in nature of consciousness - Re-systematize the problems of dialectical materialism - Evaluate and score the correct answers Summary of knowledge content of the lesson) Stu: - Thực hiện BT 2: - Nắm vững và hiểu rõ cơ chế hình thành ý thức của con người - Tìm các ví dụ minh họa cho lý thuyết phản ánh - Liên hệ mở rộng lý luận vô thức của S. Freud - Nghe giảng và hỏi đáp (Carry out Assignment 2: - Grasp and understand thoroughly the mechanism of human consciousness formation - Find examples of reflection theory - Relate and extend the unconscious reasoning of S. Freud - Listen to the lectures and Q&A.)
6/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2. Phép biện chứng duy vật (02 nguyên lý của phép biện chứng duy vật.)</p> <p><i>(Chapter 2: Dialectical materialism</i></p> <p><i>2. Materialistic dialectics</i></p> <p><i>(02 principles of materialistic dialectic</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Diễn giải thuật ngữ biện chứng và phép biện chứng duy vật - Xây dựng sơ đồ nội dung phép biện chứng duy vật (Lecture the term 'dialectic' and 'materialistic dialectic' - Build diagram of materialistic dialectic content) Stu: - So sánh biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan (- Compare objective dialectic and subjective dialectic) L.O.2.1 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Giải thích và phân tích nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển - Đánh giá, chấm điểm cho nhóm và cá nhân. (Explain and analyze common relationship principles - principles of development - Evaluate and score groups and individuals.) Stu: - Nghe giảng và Hỏi - Đáp - Liên hệ việc vận dụng quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử - cụ thể vào hoạt động của con người (- Listen to the lectures and Q&A. - Relate the application of comprehensive perspective and the historical-specific perspective in human activities)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
7/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật (Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật)</p> <p>(Chapter 2: Dialectical materialism 2.2. Content of materialistic dialectics (Pairs of basic categories of materialistic dialectics))</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2.1 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - BT3: Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. (- Assignment 3: Pairs of categories of materialistic dialectic - all groups have to prepare) ◦ Stu: Các nhóm làm BT3 (- The groups work on Assignment 3) • L.O.3.1 [A.O.1.1 , A.O.2.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Lựa chọn ngẫu nhiên các nhóm BT3, từ đó nhận xét, đánh giá, chấm điểm cho các nhóm thuyết trình và các sinh viên thảo luận tích cực (- Randomly select groups for Assignment 3, then comment, evaluate and score group presentations and active students) ◦ Stu: - Xem xét, đánh giá, so sánh phương pháp dạy một cặp phạm trù của giảng viên và phương pháp thuyết trình của nhóm. - Thảo luận đề tài thuyết trình (- Consider, evaluate, and compare lecturer's teaching of a pair of category and group presentations. - Discuss presentation topics)
8/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật (Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật)</p> <p>(Chapter 2: Dialectical materialism 2.2. Content of materialistic dialectics (Basic rules of materialistic dialectics))</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giảng mẫu: quy luật lượng – chất - Truyền đạt cho sinh viên cách thức học 03 quy luật (- Sample teaching: the law of quantity - quality - Teach students how to learn 03 laws) ◦ Stu: - Nghe giảng về cách thức trình bày một quy luật. - Hiểu rõ nội dung 03 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật (- Listen to lectures on how to present a law - Understand thoroughly the content of 03 basic laws of materialistic dialectics) • L.O.1.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Yêu cầu sinh viên thể hiện khả năng giải quyết một vấn đề dựa trên lý thuyết đã học về 03 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật (- Ask students to demonstrate the ability to solve a problem based on the theory of 03 basic laws of materialistic dialectics they have learned about) ◦ Stu: - Các nhóm trình bày và các nhóm phản biện hỏi – đáp về quy luật mâu thuẫn và quy luật phủ định của phủ định (- Group presentation and criticizing in the form of Questions - Answers about the law of contradiction and the law of negation of the negation)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
9/2	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>3. Lý luận nhận thức (LLNT)</p> <p>3.1. Các nguyên tắc của LLNT DVBC</p> <p>3.2. Nguồn gốc, bản chất của NT</p> <p>3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với NT</p> <p>3.4. Các giai đoạn của quá trình NT</p> <p>3.5. Tính chất của chân lý</p> <p><i>(Chapter 2: Dialectical materialism</i></p> <p><i>3. Cognitive reasoning (LLNT)</i></p> <p><i>3.1. Principles of dialectical materialism cognitive reasoning</i></p> <p><i>3.2. Origin, nature of cognition</i></p> <p><i>3.3. Practice and its role to cognition</i></p> <p><i>3.4. Phases of cognitive process</i></p> <p><i>3.5. The nature of truth</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Chứng minh tính khoa học của nhận thức luận DVBC khi đưa phạm trù “thực tiễn” vào lý luận nhận thức - Đánh giá: BT4 (Chương 2: mục 3.4; 3.5) <ul style="list-style-type: none"> (- <i>Prove the science of dialectical materialism epistemology when putting the category of “practice” in cognitive theory</i> - <i>Evaluate Assignment 4: (Chapter 2: Section 3.4; 3.5) for students</i>) ◦ Stu: - Cho ví dụ minh họa cụ thể trong ngành học của mình về bản chất của nhận thức - Thực hiện BT 4: - Phân tích các loại hình và cấp độ của tri thức - So sánh quy luật phủ định của phủ định với quy luật nhận thức duy vật biện chứng Cho ví dụ minh họa cụ thể các tính chất của chân lý <ul style="list-style-type: none"> (- <i>Give specific examples in one's own major about the nature of consciousness</i> Carry out Assignment 4: - <i>Analyze forms and levels of knowledge</i> - <i>Compare the law of negation of negation with the law of dialectical materialist perception</i> Give specific examples about features of truth) • L.O.1.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giảng các nguyên tắc của lý luận nhận thức DVBC - Phân tích nguồn gốc, bản chất của nhận thức <ul style="list-style-type: none"> (- <i>Lecture on the principles of cognitive theory of dialectical materialism</i> - <i>Analyze the origin and nature of cognition</i>) ◦ Stu: - So sánh nhận thức luận duy tâm khách quan, nhận thức luận duy vật biện chứng, thuyết không thể biết và thuyết bất khả tri - Cho ví dụ minh họa cụ thể trong ngành học của mình về bản chất của nhận thức <ul style="list-style-type: none"> (- <i>Compare objective idealistic epistemology, dialectical materialist epistemology, the agnosticism and unknowable</i> - <i>Give specific examples in one's own major about the nature of consciousness</i>)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
10/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>1.2. Biên chứng giữa lực lượng sản xuất (LLSX) và quan hệ sản xuất (QHSX)</p> <p><i>(Chapter 3: Historical materialism</i></p> <p><i>1. Theory of socio-economic forms</i></p> <p><i>1.1. Material production is the basis of social existence and development</i></p> <p><i>1.2. The dialectics of the Forces of Production and the Relations of Production</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giải vai trò của sản xuất vật chất - Nhấn mạnh tính chất quan trọng của quy luật biện chứng giữa LLSX và QHSX trong hệ thống quy luật xã hội (- <i>Lecture on the roles of material production - Emphasize the importance of dialectical law between Forces of Production and the Relations of Production in the social law system</i>) ◦ Stu: - Tham gia đặt câu hỏi cho nội dung buổi học (2 câu/1 nhóm) - Xây dựng sơ đồ kết cấu của LLSX và QHSX (- <i>Participate in asking questions for the lesson content (2 questions/group) - Create structural diagram of Forces of Production and the Relations of Production</i>) • L.O.1.2 [A.O.2.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Liên hệ việc vận dụng quy luật biện chứng giữa LLSX và QHSX trên thế giới và ở Việt Nam - Đàm thoại làm sáng tỏ kết cấu của LLSX và QHSX, phân tích vị trí và vai trò của từng bộ phận trong LLSX và QHSX (- <i>Relate the application of dialectical law between Forces of Production and the Relations of Production in the world and in Vietnam - Talk to clarify structure of Forces of Production and the Relations of Production, analyze position and role of each part in Forces of Production and the Relations of Production</i>) ◦ Stu: - Nghiên cứu những hạn chế về trình độ của LLSX ở Việt Nam hiện nay và chỉ ra những giải pháp khắc phục khả thi - Trình bày sự vận dụng quy luật biện chứng giữa LLSX và QHSX ở Việt Nam hiện nay (- <i>Study limitations of the level of Forces of Production in Vietnam today and point out the possible solutions - Present the application of dialectical law between Forces of Production and the Relations of Production in Vietnam today</i>)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
11/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1.3. Biên chứng giữa cơ sở hạ tầng (CSHT) và kiến trúc thương tầng (KTTT)</p> <p>1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p><i>(Chapter 3: Historical materialism</i></p> <p><i>1. Theory of socio-economic forms</i></p> <p><i>1.3. The dialectics of infrastructure and superstructure</i></p> <p><i>1.4. The development of socio-economic forms is a historical-natural process</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.2.2 [A.O.1.2 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giảng các khái niệm cơ bản - Vấn đáp với sinh viên về mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT (- <i>Lecture on basic concepts - Q&A with students about the dialectical relationship between the infrastructure and superstructure</i>) ◦ Stu: - Nghe giảng và Hỏi - Đáp - Tiếp tục nghiên cứu và hiểu được cách tiếp cận các quy luật xã hội của chủ nghĩa duy vật lịch sử (- <i>Listen to the lectures and Q&A. - Continue to study and understand the approaches of social laws of historical materialism</i>) • L.O.3.2 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - BT5: Chứng minh “Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”. - Yêu cầu vẽ sơ đồ kết cấu các bộ phận của Hình thái kinh tế - xã hội. - Đánh giá và chấm điểm cho nhóm và cá nhân thực hiện tốt (- <i>Lecture on basic concepts - Q&A with students about the dialectical relationship between the infrastructure and superstructure - Assignment 5: Prove: The development of socio-economic forms is a historical-natural process - Request to draw structural diagrams of parts of the socio-economic forms - Comment, evaluate and score group presentations and active students</i>) ◦ Stu: - Thực hiện BT5: - Chứng minh và đặt câu hỏi phản biện - Giải thích được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dựa trên học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội. - Tự sinh viên trình bày được nội dung và sự vận dụng của quy luật xã hội (<i>Carry out Assignment 5: - Do prove and ask critical questions - Be able to explain the path to socialism in Vietnam is based on the theory of socio-economic form - Present the content and application of the laws of society</i>)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
12/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2.2. Dân tộc</p> <p>2.3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại</p> <p><i>(Chapter 3: Historical materialism</i></p> <p><i>2. Class and Nation</i></p> <p><i>2.1. Class problem and class struggle</i></p> <p><i>2.2. Nation</i></p> <p><i>2.3. The relationship between class - nation - mankind</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.1 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: -Diễn giảng khái niệm giai cấp, đấu tranh giai cấp - Phân tích cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản (- <i>Lecture on concept of class and class struggle - Analyze class struggle of the proletariat</i>) Stu: - Hiểu rõ giai cấp và dân tộc trên quan điểm triết học Mác - Lê nin - Nhận thức được tính khoa học của vấn đề đấu tranh giai cấp (- <i>Understand thoroughly class and nation on the Marxist-Leninist philosophical's viewpoint - Recognize the scientific features of class struggle problem</i>) L.O.1.2 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Hướng dẫn lập bảng so sánh các hình thức cộng đồng người: Thị tộc, Bộ lạc, Bộ tộc, Dân tộc - So sánh vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc (- <i>Give instructions for making table to compare the forms of people community: gens, clan, tribe, nation - Compare the issues of class and nation</i>) Stu: - Trình bày việc vận dụng lý luận giai cấp và dân tộc của triết học Mác - Lê nin hiện nay (- <i>Present and discuss in group on the application of class and nation theory of Marxist-Leninist philosophy today</i>)
13/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>3.1. Nhà nước</p> <p>3.2. Cách mạng xã hội (CMXH)</p> <p><i>(Chapter 3: Historical materialism</i></p> <p><i>3. The State and social revolution</i></p> <p><i>3.1. The State</i></p> <p><i>3.2. Social revolution (SR)</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.1.1 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Diễn giảng nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, các kiểu và hình thức nhà nước - Phân tích nguồn gốc, bản chất và phương pháp cách mạng xã hội (- <i>Lecture on the origin, nature, characteristics, functions, types and forms of the State - Analyze the origin, nature and method of social revolution</i>) Stu: - Vận dụng được học thuyết hình thái kinh tế - xã hội để giải thích những vấn đề của nhà nước và cách mạng xã hội (- <i>Be able to apply the theory of socio-economic form to explain problems of the State and social revolution</i>) L.O.2.2 [A.O.1.2 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - BT6: So sánh vấn đề cách mạng xã hội ở Việt Nam và ở các nước trên thế giới (- <i>Evaluate: Assignment 6 Compare problems of social revolution in Vietnam and other countries in the world</i>) Stu: - Thực hiện BT6: Rút ra tính đúng đắn và quy luật tất yếu khách quan của cách mạng Việt Nam (- <i>Carry out Assignment 6: All groups discuss to learn the correctness and law of objective fact of Vietnam revolution</i>)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
14/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>4. Ý thức xã hội</p> <p>4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p><i>(Chapter 3: Historical materialism</i></p> <p><i>4. Social consciousness</i></p> <p><i>4.1. Definition of social existence and basic elements of social existence</i></p> <p><i>4.2. Social consciousness and its structure</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1.2 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giảng khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội - Phân tích khái niệm và kết cấu của ý thức xã hội - Chứng minh tính giai cấp của ý thức xã hội - Hướng dẫn lập luận quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội (- Lecture on the concept of social existence and the basic elements of social existence - Analyze concept and structure of social consciousness - Prove the class nature of social consciousness - Give instructions on how to argue the dialectical relationship between social existence and social consciousness) ◦ Stu: - Nắm vững nội dung cơ bản của ý thức xã hội - So sánh và cho ví dụ minh họa các hình thái ý thức xã hội (- Master the basic content of social consciousness - Compare and give examples of forms of social consciousness) • L.O.3.1 [A.O.1.2 , A.O.3.1] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Kiểm tra điểm BT và BTL cho sinh viên. - Thông báo chương trình ôn tập (- Check summarize the Assignment scores and Coursework/Essay for students - Announcement program review) ◦ Stu: - Tổng kết điểm BT và BTL cho các thành viên trong nhóm - Chuẩn bị cho nội dung Ôn tập (- Summarize the Assignment scores and Coursework/Essay for students - Prepare for Review content)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
15/3	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 5. Triết học về con người 5.1. Khái niệm con người và bản chất con người 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và bản chất con người 5.3. Quan điểm của triết học Mác - Lê nin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam Ôn tập</p> <p>(Chapter 3: Historical materialism 5. Philosophy of human 5.1. Definition of human and human nature 5.2. The phenomenon of human corruption and human nature 5.3. Concepts of Marxist-Leninist philosophy on individuals and society relations, on the role of the masses and leaders in history 5.4. Human issues in revolution process in Vietnam Review)</p>	<ul style="list-style-type: none">• L.O.1.1 [A.O.1.1 , A.O.3.1]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Diễn giảng khái niệm con người trong triết học Mác - Lê nin - Giải thích bản chất con người - Chứng minh tính khoa học và nhân văn trong việc giải phóng con người - Nhấn mạnh nội dung: Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử (- <i>Lecture on the human concept in Marxist-Leninist philosophy - Explain human nature - Prove the scientific and humanistic natures of human liberation - Emphasize the content: Role of masses and leaders in history</i>)◦ Stu: - Đặt những câu hỏi về vấn đề con người - Nhận thức được tính biện chứng trong mối quan hệ cá nhân và xã hội, quần chúng nhân dân và lãnh tụ - Tìm hiểu những phẩm chất của lãnh tụ và cố gắng học hỏi những phẩm chất tốt đẹp đó (- <i>Ask questions about human issues - Recognize the dialectics of relationship between individuals and society, between masses and leaders - Find the qualities of a leader and try to learn those good qualities</i>)• L.O.3.2 [A.O.1.2 , A.O.3.1]<ul style="list-style-type: none">◦ Lec: - Giải đáp thắc mắc của sinh viên toàn bộ những vấn đề liên quan đến môn học. - Ôn tập (- <i>Answer questions of students on all subjects relating to the course. - Review</i>)◦ Stu: - Kiểm tra việc chuẩn bị chương trình ôn tập - Hỏi và nghe giải đáp những thắc mắc chung của môn học (- <i>Check the preparation of review program - Ask and listen to the answers of general questions of the course</i>)

7. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)

8. Biên soạn và cập nhật đề cương (Editing information)

- Đề cương được biên soạn vào năm học học kỳ (*Syllabus edited in year-semester*): **20221**
- Đề cương được chỉnh sửa lần thứ (*Editing version*): **DCMH.SP1031.10.1**
- Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất (*The latest editing content*): **Tên học phần: Triết học Mác - Lê nin**

Marxist - Leninist Philosophy

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 8 năm 2022

HCM City, August 2 2022

CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Lecturer in-charge)

TRƯỜNG KHOA
(Dean)

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN
(Head of Department)